

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

Bản án số: 32/2021/HS-PT
Ngày: 31-12-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đê

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Mến
Bà Ngô Thị Kim Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Minh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2021/TLPT-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2021/HS-ST, ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Nuôi tôm; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; có vợ tên Phan Thị N, sinh năm 1981 và 03 người con; tiền án: 02 lần, vào ngày 27/01/2011 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) về tội “Đánh bạc” và ngày 19/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc” (đã được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/9/2021 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn 04 (Bốn) bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án phúc thẩm không triệu tập tham dự phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 11/02/2021, tại căn nhà của ông Nguyễn Văn U thuộc ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Lê Văn C, Phạm Rồng M, Lâm Quang V và Nguyễn Văn T đang đánh bạc (đánh bài 52 lá), hình

thức binh xập xám ăn thua bằng tiền, bị Công an xã H phát hiện, bắt quả tang và tiến hành lập biên bản thu giữ các vật chứng; đồng thời, mời các bị cáo T1, C, M và T về trụ sở Công an H để điều tra làm rõ. Riêng bị cáo V bỏ trốn khỏi hiện trường, đến ngày 19/02/2021 ra đầu thú tại Công an huyện C.

Tại cơ quan Công an, các bị cáo T1, C, M, V và T khai nhận buổi tối ngày 11/02/2021, các bị cáo đánh bạc (đánh bài 52 lá), hình thức binh xập xám ăn thua bằng tiền như sau:

- Chénh thứ nhất: Bị cáo T1 ngồi một tụ, đặt tiền tại chiếu bạc là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); bị cáo C ngồi một tụ, đặt tiền tại chiếu bạc là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); bị cáo M ngồi một tụ, đặt tiền tại chiếu bạc là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); bị cáo V và bị cáo T ngồi một tụ, đặt tiền tại chiếu bạc là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), trong đó tiền của bị cáo Vinh là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và tiền của bị cáo T là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Kết quả, tụ của bị cáo V và bị cáo T thua hết số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

- Chénh thứ hai: Đối tượng đánh bạc gồm 05 người tham gia như chénh thứ nhất, nhưng số tiền đặt trên chiếu bạc ít hơn so với chénh thứ nhất, cụ thể tụ của bị cáo M đặt 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); tụ của bị cáo C đặt 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); tụ của bị cáo T1 đặt 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); tụ của bị cáo V và bị cáo T đặt 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Trong lúc các bị cáo đang đánh bạc chénh thứ hai thì bị Công an xã H bắt quả tang.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2021/HS-ST ngày 27-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Lê Văn C, Phạm Ròng M, Lâm Quang V và Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Ròng M bằng 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), đối với bị cáo Nguyễn Thanh T1 bằng 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), đối với bị cáo Lê Văn C bằng 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), đối với bị cáo Lâm Quang V bằng 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); quyết định về xử lý vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 10 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm, xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo và hình phạt tiền bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận vào buổi tối ngày 11/02/2021, bị cáo cùng với các bị cáo M, C, T và V thực hiện hành vi đánh bạc (đánh bài 52 lá), hình thức binh xập xám ăn thua bằng tiền tại căn nhà của ông Nguyễn Văn U (cha ruột của bị cáo T1) thuộc ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh bị Công an xã H phát hiện, bắt quả tang đúng như nội dung của bản án sơ thẩm. Bị cáo thống nhất bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Đánh bạc” là đúng với hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, không oan, không sai; bị cáo không khiếu nại về hành vi tố tụng của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, không khiếu nại các quyết định

tổ tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm. Bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, đồng thời bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận vào buổi tối ngày 11/02/2021, bị cáo cùng với các bị cáo M, C, T1 và V thực hiện hành vi đánh bạc (đánh bài 52 lá), hình thức binh xập xám ăn thua bằng tiền tại căn nhà của ông Nguyễn Văn U (cha ruột của bị cáo T) thuộc ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh bị Công an xã H phát hiện, bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm nên Tòa án sơ thẩm tuyên bố bị cáo T phạm tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật. Hơn nữa, bị cáo T đã hai lần bị Tòa án xử phạt về tội “Đánh bạc”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo có nhân thân xấu, không biết ăn năn hối cải mà còn tiếp tục phạm tội đánh bạc; mức hình phạt 06 (Sáu) tháng tù mà Tòa án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất vụ án, hành vi và hậu quả bị cáo gây ra, cũng như nhân thân của bị cáo. Tòa án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, là không có căn cứ, không phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn T: Bị cáo xin Tòa án giảm nhẹ cho bị cáo được ở ngoài để nuôi dưỡng bà ngoại già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận: Vào buổi tối ngày 11/02/2021, bị cáo Thanh cùng với các bị cáo M, C, T1 và V thực hiện hành vi đánh bạc (đánh bài 52 lá), hình thức binh xập xám ăn thua bằng tiền tại căn nhà của ông Nguyễn Văn U (cha ruột của bị cáo T) thuộc ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị Công an xã Hiệp Mỹ Đông phát hiện và bắt quả tang. Số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng); số tiền thu giữ trên người của các bị cáo T là 315.000 đồng, M là 7.007.000 đồng, C là 3.200.000 đồng và T1 là 3.400.000 đồng. Tổng cộng số tiền đánh bạc các bị cáo M, C, T1, V và T là 25.922.000 đồng (Hai mươi lăm triệu chín trăm hai mươi hai nghìn đồng).

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Bị cáo T cùng với các bị cáo M, C, T1 và V tham gia đánh bạc với mục đích ăn thua bằng tiền mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Số tiền dùng để đánh bạc là 25.922.000 đồng (Hai mươi lăm triệu chín trăm hai mươi hai nghìn đồng) thuộc trường hợp số tiền hay hiện vật dùng để đánh bạc có trị giá từ 5.000.000 đồng trở lên. Bị cáo T là người từ đủ 16 tuổi trở lên

có năng lực trách nhiệm hình sự, không thuộc trường hợp đang mắc bệnh tâm thần, một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[4] Ngoài hành vi phạm tội và bị Tòa án sơ thẩm xét xử lần này, thì trước đó: Vào ngày 27/01/2011, bị cáo T đã bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong ngày 10/8/2016 (BL 162); đến ngày 19/11/2019, bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) cũng về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong ngày 02/01/2020 (BL 152). Mặc dù, bị cáo T đã chấp hành xong hai bản án trước đó và thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, sau thời hạn đương nhiên được xóa án tích 01 tháng 09 ngày thì bị cáo tiếp tục phạm tội “Đánh bạc”, chứng tỏ bị cáo T không biết ăn năn hối cải, sửa chữa sai phạm trước đó nên việc áp dụng phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo T không đủ tác dụng để răn đe, cảm hóa và giáo dục bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu, hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền giữa bị cáo T với các bị cáo M, C, T1 và V đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương xã H, huyện C nên bị cáo T không đủ các điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T như: sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có ông ngoại ruột là liệt sĩ, bà cố ngoại là Mẹ Việt Nam anh hùng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Và mức hình phạt tù 06 (Sáu) tháng mà Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo T là mức khởi điểm của khung hình phạt. Mặc dù, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ bác ruột là liệt sĩ và cha ruột tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự quốc tế tại chiến trường Campuchia nhưng đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và cũng không làm thay đổi hình phạt đối với bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo T.

[6] Ngoài ra, trong vụ án còn 04 (Bốn) bị cáo khác, gồm: M, C, T1 và V, nhưng sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án phúc thẩm không xem xét.

[7] Xét thấy quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Thanh, giữ nguyên bản án sơ thẩm, là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T không được Tòa án phúc thẩm chấp nhận, nên buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật bằng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[9] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 30/2021/HS-ST ngày 27-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 92/2021/LCĐKNCT-HS ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng xét xử sơ thẩm cho đến khi bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm bằng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã M, huyện C;
- Bị cáo Nguyễn Văn T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đê